

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

**Về thông số kỹ thuật của khu nước trước cầu cảng, vũng quay tàu và khu nước kết nối luồng hàng hải tại Bến cảng tổng hợp Bắc Vân Phong -
Giai đoạn mở đầu**

Vùng biển: Khánh Hòa

Tên luồng: Đầm Môn

Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;

Căn cứ Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải;

Xét đơn đề nghị công bố thông báo hàng hải số 31/CVP-KHKT ngày 06/02/2026 của Công ty TNHH Cảng Vân Phong;

Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam thông báo về thông số kỹ thuật của khu nước trước cầu cảng, vũng quay tàu và khu nước kết nối luồng hàng hải tại Bến cảng Tổng hợp Bắc Vân Phong - Giai đoạn mở đầu như sau:

1. Khu nước trước Cầu cảng số 1 được giới hạn bởi các điểm có tọa độ như sau:

TÊN ĐIỂM	HỆ VN2000 KTT 108 ⁰ 15', Múi chiếu 3 ^o		HỆ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
Khu nước trước cầu 1A				
BM2'	12°39'58,32"N	109°24'10,09"E	12°39'54,59"N	109°24'16,53"E
KĐT8'	12°39'58,28"N	109°24'18,54"E	12°39'54,56"N	109°24'24,98"E
KĐT7'	12°40'01,21"N	109°24'18,55"E	12°39'57,48"N	109°24'24,99"E
KĐT6'	12°40'01,26"N	109°24'06,62"E	12°39'57,54"N	109°24'13,06"E
KĐT5'	12°39'58,33"N	109°24'06,61"E	12°39'54,61"N	109°24'13,05"E
BM2'	12°39'58,32"N	109°24'10,09"E	12°39'54,59"N	109°24'16,53"E
Khu nước trước cầu 1B				
BM1'	12°39'57,34"N	109°24'10,09"E	12°39'53,62"N	109°24'16,53"E
KĐT4'	12°39'57,36"N	109°24'06,61"E	12°39'53,63"N	109°24'13,05"E
KĐT3'	12°39'54,43"N	109°24'06,59"E	12°39'50,70"N	109°24'13,03"E

TÊN ĐIỂM	HỆ VN2000 KTT 108 ⁰ 15', Múi chiếu 3 ⁰		HỆ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
BSKĐT2	12°39'54,39"N	109°24'16,12"E	12°39'50,66"N	109°24'22,56"E
KĐT2'	12°39'54,38"N	109°24'18,52"E	12°39'50,65"N	109°24'24,96"E
KĐT9'	12°39'57,31"N	109°24'18,54"E	12°39'53,58"N	109°24'24,98"E
BM1'	12°39'57,34"N	109°24'10,09"E	12°39'53,62"N	109°24'16,53"E

Độ sâu được xác định bằng máy đo sâu hồi âm tần số 200kHz tính đến mực nước “số 0 Hải đồ” đạt **17,0m** (mười bảy phẩy không mét).

2. Khu nước trước Cầu cảng số 2 - Giai đoạn 1 được giới hạn bởi các điểm có tọa độ như sau:

TÊN ĐIỂM	HỆ VN2000 KTT 108 ⁰ 15', Múi chiếu 3 ⁰		HỆ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
BS1'	12°39'46,57"N	109°24'19,07"E	12°39'42,84"N	109°24'25,51"E
BS3'	12°39'52,42"N	109°24'19,09"E	12°39'48,70"N	109°24'25,53"E
BSKN1	12°39'54,38"N	109°24'19,10"E	12°39'50,65"N	109°24'25,54"E
KĐT2'	12°39'54,38"N	109°24'18,52"E	12°39'50,65"N	109°24'24,96"E
BSKĐT2	12°39'54,39"N	109°24'16,12"E	12°39'50,66"N	109°24'22,56"E
KĐT1'	12°39'46,58"N	109°24'16,08"E	12°39'42,85"N	109°24'22,52"E
BS1'	12°39'46,57"N	109°24'19,07"E	12°39'42,84"N	109°24'25,51"E

Độ sâu được xác định bằng máy đo sâu hồi âm tần số 200kHz tính đến mực nước “số 0 Hải đồ” đạt **15,0m** (mười lăm phẩy không mét).

3. Vũng quay tàu được giới hạn bởi đường tròn có đường kính 650m, tâm tại vị trí có tọa độ như sau:

TÊN ĐIỂM	HỆ VN2000 KTT 108 ⁰ 15', Múi chiếu 3 ⁰		HỆ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
QT	12°39'57,90"N	109°23'54,84"E	12°39'54,17"N	109°24'01,28"E

Độ sâu được xác định bằng máy đo sâu hồi âm tần số 200kHz tính đến mực nước “số 0 Hải đồ” đạt **17,8m** (mười bảy phẩy tám mét).

4. Khu nước kết nối luồng hàng hải Đàm Môn được giới hạn bởi các điểm có tọa độ như sau:

TÊN ĐIỂM	HỆ VN2000 KTT 108°15', Múi chiều 3 ⁰		HỆ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
TG1	12°40'08,47"N	109°23'54,88"E	12°40'04,75"N	109°24'01,32"E
TG2	12°40'08,51"N	109°23'46,41"E	12°40'04,78"N	109°23'52,85"E
TG3	12°39'47,43"N	109°23'30,44"E	12°39'43,70"N	109°23'36,88"E
TG4	12°39'47,32"N	109°23'54,79"E	12°39'43,60"N	109°24'01,23"E
VT2	12°39'46,62"N	109°24'07,55"E	12°39'42,89"N	109°24'13,99"E
KĐT1'	12°39'46,58"N	109°24'16,08"E	12°39'42,85"N	109°24'22,52"E
BSKĐT2	12°39'54,39"N	109°24'16,12"E	12°39'50,66"N	109°24'22,56"E
KĐT3'	12°39'54,43"N	109°24'06,59"E	12°39'50,70"N	109°24'13,03"E
KĐT6'	12°40'01,26"N	109°24'06,62"E	12°39'57,54"N	109°24'13,06"E
KĐT7'	12°40'01,21"N	109°24'18,55"E	12°39'57,48"N	109°24'24,99"E
VT3	12°40'09,07"N	109°24'07,65"E	12°40'05,34"N	109°24'14,09"E
TG1	12°40'08,47"N	109°23'54,88"E	12°40'04,75"N	109°24'01,32"E

Độ sâu được xác định bằng máy đo sâu hồi âm tần số 200kHz tính đến mực nước “số 0 Hải đồ” đạt **16,2m** (mười sáu phẩy hai mét).

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Các phương tiện thủy khi ra, vào, neo đậu tại các khu nước, vùng nước nêu trên tuân thủ theo sự điều động của Cảng vụ Hàng hải Nha Trang.

Ghi chú: Truy cập nội dung công bố thông báo hàng hải tại địa chỉ <https://www.vimawa.gov.vn/vi/thong-bao-hang-hai>

Nơi nhận:

- Cục trưởng (để b/c);
- Các Cảng vụ hàng hải, đường thủy nội địa (thông báo trên website);
- Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam (thông báo trên website);
- Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Nam;
- Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam (thông báo trên đài thông tin duyên hải) ;
- Trung tâm Phối hợp TKCN hàng hải khu vực II;
- Công ty TNHH Cảng Vân Phong;
- Website Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam;
- Lưu: VT, KCHT_(A).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Đình Việt